

Chương 3

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI



2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

2.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Chủ nghĩa xã hội

2.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam


2.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam



**CNXH
Việt Nam**

2.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội

a. Quan niệm của HCM về CNXH

- 
- **Làm cho NDLD thoát nạn bần cùng**
 - **Làm cho mọi người dân có công ăn việc làm**
 - **sống ấm no, một đời hạnh phúc.**


a. Quan niệm của HCM về CNXH



Là xã hội thuộc giai đoạn đầu của CNCS



- **Là một xã hội không còn áp bức bóc lột**

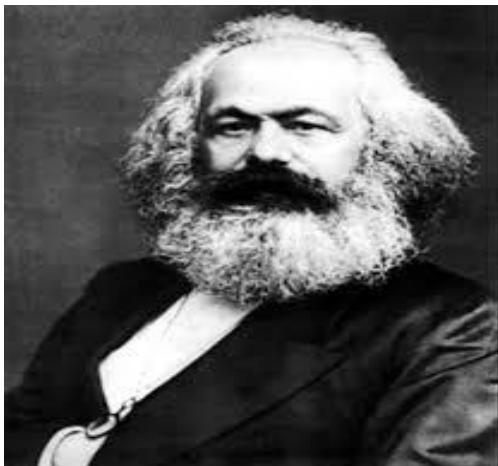


- **Do NDLĐ làm chủ; quyền lợi cá nhân và tập thể thống nhất và gắn bó chặt chẽ.**

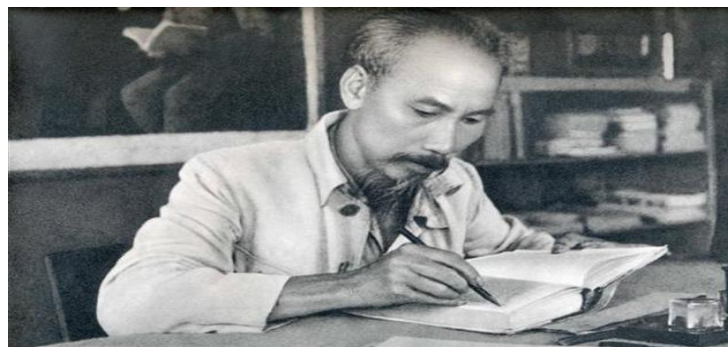
b. Tiến lên chủ nghĩa xã hội là một tất yếu khách quan



b. Tiến lên chủ nghĩa xã hội là một tất yếu khách quan



*“Tôi coi sự phát triển,
thay thế các hình thái
kinh tế - xã hội là quá
trình lịch sử, tự nhiên”
(C.Mác)*



Hồ Chí Minh:

- Tiến lên Chủ nghĩa xã hội *là tất yếu khách quan.*
- Tùy theo bối cảnh cụ thể, mỗi quốc gia có những phương thức tiến lên CNXH khác nhau.
- Tiến lên CNXH ở Việt Nam vừa là tất yếu lịch sử, vừa *đáp ứng khát vọng của dân tộc và xu thế phát triển của thời đại lịch sử.*

c. Đặc trưng cơ bản của xã hội xã hội chủ nghĩa

Xã hội XHCN

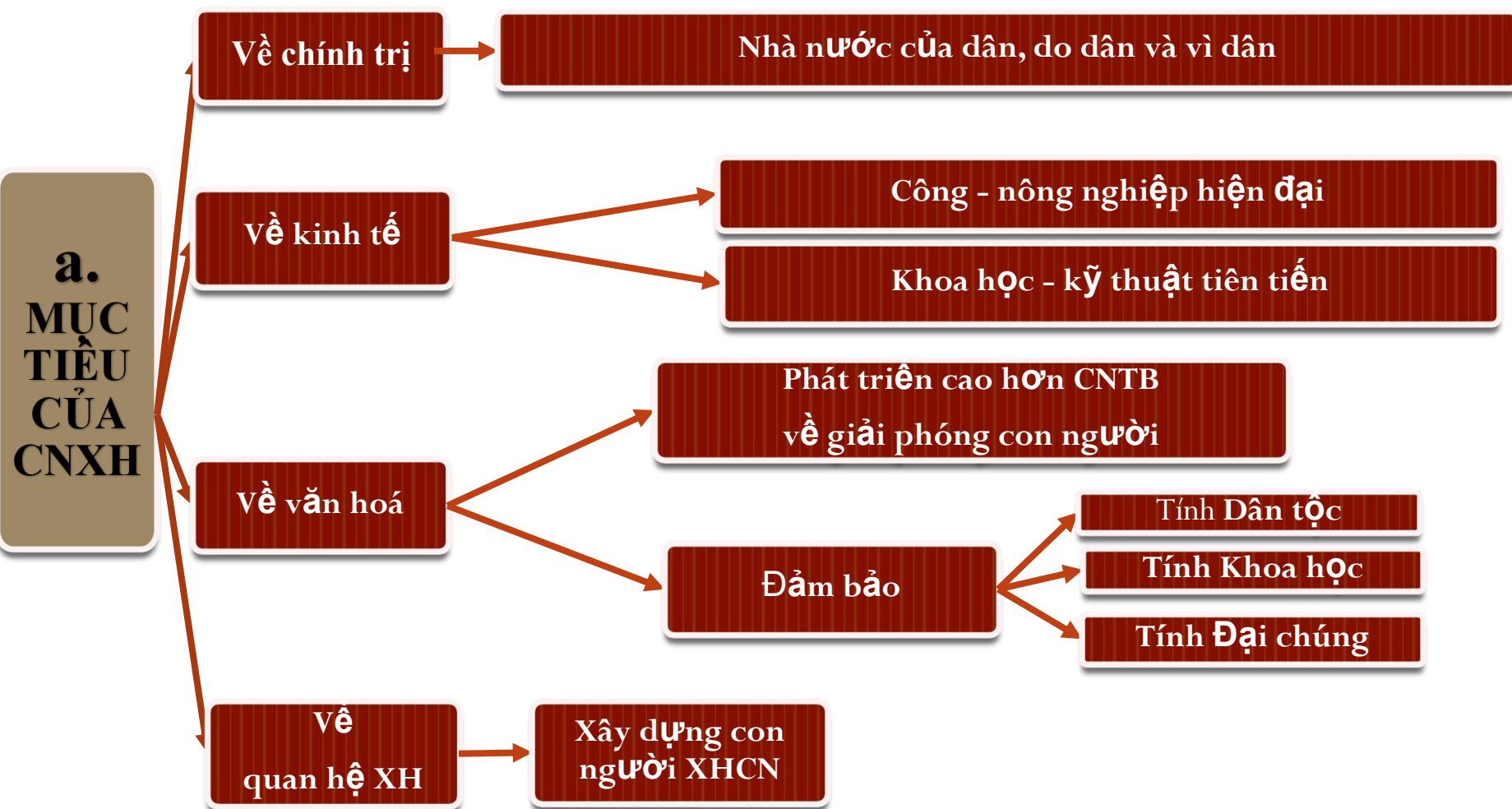
Kinh tế
phát triển,
chế độ công
hữu về
TLSX chủ
yếu

CXHN thực
hiện nền
chuyên chính
dân chủ nhân
dân

Văn hóa, đạo
đức phát triển,
xã hội công
bằng, hợp lý

Là công trình
tập thể của
nhân dân, do
ĐCS lãnh đạo

2.2. Quan niệm của Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội





Về chế độ chính trị

Do NDLDĐ làm chủ

Nước ta là nước dân chủ, Dân là chủ, Dân làm chủ

Quyền, trách nhiệm và địa vị của nhân dân



Về kinh tế:

Kinh tế phát triển cao, gắn bó mật thiết với chính trị

Công nghiệp và nông nghiệp hiện đại; KH-KT tiến tiến

Sở hữu toàn dân; sở hữu tập thể. Kinh tế quốc doanh lãnh đạo kinh tế quốc dân. Ưu tiên cho KTQ Doanh phát triển.



Về văn hóa:

Mang tính dân tộc, tính khoa học
và tính đại chúng.

KT -CT-VH có mối quan hệ biện chứng.
KT_CT là nền tảng. VH góp phần thực
hiện mục tiêu của CT.

XD nước ta giàu mạnh, tiến bộ. Phát
huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tinh
hoa văn hóa của nhân loại.




Về xã hội:

Bảo đảm dân chủ, công bằng, văn minh.

Tất cả mọi người đều có quyền và đều bình đẳng trước pháp luật

Là xã hội tôn trọng con người

b. Động lực của chủ nghĩa xã hội



**1. Động lực bên trong, “*nhân tố con người Việt Nam*” =>
*Quan trọng và quyết định nhất.***



2. Động lực bên ngoài.

2.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

a. Tính chất, đặc điểm và nhiệm vụ của thời kỳ quá độ

Tính chất



Đặc điểm



Nhiệm vụ

Về tính chất

Không thể làm mau; làm dần dần.

Là xã hội chưa từng có trong lịch sử.

Là biến đổi khó khăn nhất, sâu sắc nhất và phức tạp nhất.

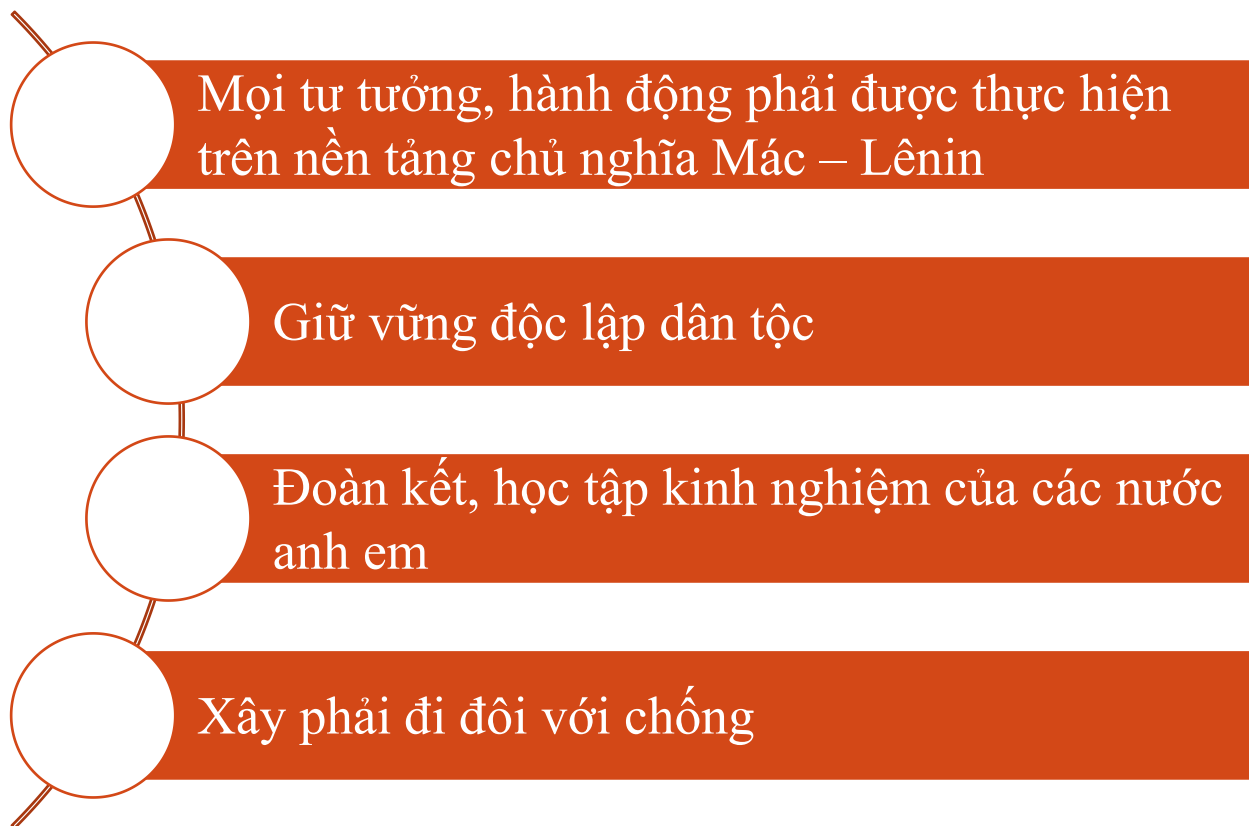
về đặc điểm

Từ một nước nông nghiệp lạc hậu tiến thẳng lên CNXH, không qua giai đoạn TBCN.

Kinh tế nghèo nàn; KH- KT lạc hậu=> Xây dựng vật chất - kỹ thuật là nhiệm vụ chủ chốt, lâu dài.

Cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới .

b. Một số nguyên tắc xã hội CNXH trong thời kỳ quá độ



3. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ MỐI QUAN HỆ GIỮA ĐỘC LẬP DÂN TỘC VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

a) Độc lập dân tộc là cơ sở, tiền đề để tiến lên chủ nghĩa xã hội

ĐLDT gắn thống nhất, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ.

ĐLDT gắn tự do, cơm no, áo ấm, hạnh phúc nhân dân.

ĐLDT là mục tiêu, tiền đề cho CMXHCN.

CMGPDT càng triệt để=> tạo sức mạnh cho CMXHCN thuận lợi.

ĐLDT là nguồn sức mạnh to lớn cho CMXHCN.

b) Chủ nghĩa xã hội là điều kiện vững chắc đảm bảo nền độc lập dân tộc

CNXH là chế độ do NDLD làm chủ, được thể chế hóa bằng pháp luật=> Đk bảo đảm nền ĐLDT.

Là xã hội tốt đẹp, công bằng, bình đẳng, hợp lý.

CNXH làm cho đất nước phát triển hoàn thiện. Tạo nền tảng vững chắc để bảo vệ nền ĐLDT.


Là tấm gương cho các quốc gia trên con đường phát triển theo CNXH.

Góp phần hạn chế chiến tranh phi nghĩa, bảo vệ hòa bình trên thế giới.

c. Điều kiện bảo đảm độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội

- **Bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng cộng sản.**
- **Tăng cường củng cố khối đại đoàn kết dân tộc trên nền tảng liên minh công nông.**
- **Tăng cường đoàn kết quốc tế.**

4. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với CNXH trong giai đoạn hiện nay ở Việt Nam



Kiên định mục tiêu, con đường cách mạng Hồ Chí Minh đã lựa chọn

Phát huy sức mạnh nền dân chủ XHCN

Củng cố, kiện toàn, phát huy sức mạnh của toàn bộ Hệ thống chính trị

Chống suy thoái đạo đức, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa trong nội bộ”

TÓM TẮT

Tư tưởng HCM về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc có giá trị lý luận và thực tiễn vô cùng to lớn đối với dân tộc Việt Nam và trở thành một bộ phận không thể thiếu trong kho tàng lý luận cách mạng thế giới.

- Trên nền tảng lý luận Macxit, căn cứ vào thực tiễn cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh đã khái quát lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; chỉ rõ tính quy luật của sự phát triển cách mạng Việt Nam, phù hợp với xu thế phát triển của thời đại đó là: Độc lập dân tộc gắn liền với CNXH.
- Sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam chính là tiếp tục vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh CNXH, thời kỳ quá độ lên CNXH vì mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam dân chủ, giàu mạnh, phú cường như Người hằng mơ ước.